

Bản án số: 81/2017/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu

Ông Nguyễn Thái Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H1 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/TLST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; tại xã V X, huyện P T, T1nh phố Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 7, xã V X, huyện P T, T1nh phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị H2; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ tại công an huyện P T từ ngày 24/8/2017 đến ngày 03/10/2017. Hiện đang tại ngoại tại cụm 7, xã V X, huyện P T, T1nh phố Hà Nội (có mặt).

2. Người bị hại:

- Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1971; Trú tại: Cụm 4, xã C D, huyện P T, T1nh phố Hà Nội (có mặt).

- Bà Khuất Thị H, sinh năm 1973; Trú tại: Cụm 5, xã P H1, huyện P T, T1nh phố Hà Nội (có mặt).

- Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1995; Trú tại: Cụm 5, xã P H1, huyện P T, T1nh phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h15' ngày 24/8/2017, Nguyễn Văn L sinh năm

1996, trú tại cụm 7, xã V X, huyện P T, Hà Nội, đi xe Bus từ trung tâm T1nh phố Hà Nội về đến điểm đón, trả khách của tuyến xe Bus, thuộc địa phận cụm 1 thị trấn P T (gần nhà hàng Thủy Nguyên Xanh). L xuống xe đi bộ một mình theo đường liên xã P Hoà- L X, qua khu vực Bệnh viện đa kH2 huyện P T, vào thôn Thụ Trai, thuộc xã P Hoà, mục đích xem có ai sơ hở về quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đến gia D chị Khuất Thị H sinh năm 1973, trú tại cụm 5, xã P Hoà, huyện P T phát hiện thấy cổng đóng khoá cửa, quan sát xung quanh không thấy có người, L liền trèo qua tường bao vào trong sân, đi lại kiểm tra thấy cửa đi ra vào bên trái của nhà chính chốt bằng then phía bên trong. L dùng chân phải đạp mạnh làm cửa bị bung then chốt, L mở cửa đi vào trong nhà lục soát đồ đạc để tìm tài sản trộm cắp, L phát hiện thấy một chiếc túi xách màu đen bằng vải treo trên mắc treo quần áo ở trong buồng, lấy mở túi ra thấy có tiền, liền lấy toàn bộ số tiền được 1.812.000đồng (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn đồng*) đút vào túi quần, tiền gồm các loại mệnh giá khác nhau. Thấy trong buồng có một chiếc tủ chè, chìa khoá vẫn cắm ở cánh cửa bên phải (nhìn từ ngoài vào), L mở khoá tủ có một chiếc ba lô, kiểm tra bên trong có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (máy tính có kèm theo cả dây sạc và chuột máy tính màu đen nhãn hiệu FUHEN). L lấy chiếc túi nilon màu đỏ ở dưới gầm giường cho toàn bộ máy tính và phụ kiện vào túi nilon. Quan sát tiếp, L thấy trên giường ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 535 màu xanh liền lấy đút vào túi quần. Sau đó, L mang số tài sản trộm cắp được trèo tường bao theo lối cũ ra ngoài đường. Cùng lúc đó, chị H đi chợ về nhà, phát hiện thấy có người trèo tường bao từ trong nhà mình ra, liền hô hoán. Thấy vậy, L bỏ chạy, trên đường chạy, L ném bỏ lại túi nilon đựng chiếc máy tính xách tay và phụ kiện. Lúc đó, anh Nguyễn Đại Dương sinh năm 1988 và anh Khuất Duy Việt sinh năm 1998 cùng trú tại thôn Thụ Trai, xã P Hoà đang đi trên đường, nghe thấy tiếng hô hoán, liền sử dụng xe máy đuổi theo và bắt giữ Nguyễn Văn L đưa về nhà chị H. Sau đó, chị H điện báo Công an xã P Hoà đến giải quyết. Sau khi thiết lập hồ sơ ban đầu, Công an xã P Hoà đã chuyển giao cho cơ quan điều tra của Công an huyện P T giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ, gồm: 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (máy tính có kèm theo cả dây sạc và chuột máy tính màu đen nhãn hiệu FUHEN); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 535 màu xanh; Số tiền 1.812.000đồng (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn đồng*), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Ngày 29/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P T, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (kèm theo dây sạc) trị giá 11.000.000đồng (*Mười một triệu đồng*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 535 màu xanh trị giá 800.000đồng; 01 (một) chuột máy tính màu đen nhãn hiệu FUHEN trị giá 100.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận: Ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn L đến một quán INTERNET thuộc khu vực xã V X, huyện P T chơi điện tử, do hết tiền chơi nên L

nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi bộ đến nhà bà Vũ Thị T1 sinh năm 1971, trú tại cụm 4, xã C D, huyện P T. Quan sát thấy xung quan không có người, cổng đóng cửa, L trèo qua tường bao vào trong sân, thấy cửa ra vào bên phải của nhà chính đóng bằng then cửa cài ngang bên trong, phía trên là song sắt, L thò tay qua song sắt tháo then cài, mở cửa đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Phát hiện thấy trong buồng có chiếc tủ đứng bằng tôn, S kiểu vân gỗ, có 03 cánh. L dùng tay giật mạnh cánh tủ có gương ở bên trái và lục tìm trong tủ lấy được 3.800.000đồng tiền mặt, tiền gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau. Thấy tại phòng khách, có chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG galaxy tab 47.0 màu đen để trên giường, L cầm máy tính bảng mở thử nhưng do máy có cài mật khẩu nên không mở được. L đút máy tính đó vào túi quần bên phải, rồi đi ra ngoài sân theo lối cửa vào lúc trước. Do thấy ngoài đường có người đi qua lại, sợ bị phát hiện nên quay vào trong nhà, đi theo cầu thang lên mái nhà để bỏ trốn, trong lúc đi lên L đã bỏ lại chiếc máy tính bảng tại cầu thang của nhà bà T1. L lên mái hiên nhà, trèo sang mái nhà hàng xóm xuống đường bỏ trốn. Số tiền trộm cắp được của gia D bà T1 L đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P T, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG galaxy tab 47.0 màu đen (đã cũ) trị giá 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

**Về xử lý tang vật và tài sản liên quan:* Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và trao trả cho bà Khuất Thị H tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 535 màu xanh và số tiền 1.812.000đồng. Trao trả cho bà Vũ Thị T1 số tiền 3.800.000đồng. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (máy tính có kèm theo cả dây sạc và chuột máy tính màu đen nhãn hiệu FUHEN) xác định chủ sở hữu là của anh Nguyễn Thái S sinh năm 1995 (là con trai bà Khuất Thị H). Ngày 02/10/2017, cơ quan điều tra đã trao trả cho Nguyễn Thái S chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (kèm theo phụ kiện). Sau đó, gia D Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Thái S đã tự thỏa thuận, gia D Nguyễn Văn L đã bồi thường cho anh Nguyễn Thái S trị giá chiếc máy tính xách tay là 12.690.000đồng, anh S đã bàn giao chiếc máy tính xách tay (kèm theo phụ kiện) cho gia D L sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố, bị can Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT – VKS ngày 06/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, T1nh phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **áp dụng** khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Phạt: Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến 8/2017, bị can Nguyễn Văn L đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể: Chiều ngày 24/8/2017, Nguyễn Văn L đã đến gia D bà Khuất Thị H trú tại cụm 5, xã P Hoà, huyện P T lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U màu xám (kèm theo dây sạc và chuột máy tính màu đen nhãn hiệu FUHEN); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 535 màu xanh và số tiền 1.812.000đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 13.712.000đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng chẵn).

Ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn L đã đến gia D Nguyễn Thị T1, trú tại cụm 4, xã C D, huyện P T lén lút trộm được 3.800.000đồng và chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG galaxy tab 47.0 màu đen (đã cũ) trị giá 800.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

Hành vi trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu T1nh tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, T1nh phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu lao động mà còn ăn chơi dẫn đến việc trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 19/6/2017 bị cáo L trộm cắp tài sản của bà Vũ Thị T1 tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.600.000đ, ngày 24/8/2017 bị cáo trộm cắp tài sản của gia D bà Khuất Thị H tổng tài sản chiếm đoạt trị giá là 13.712.000 đồng. Cả hai lần bị cáo trộm cắp giá trị tài sản đều hơn 2.000.000đ. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo L cùng gia D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phía người bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T1nh khẩn khai báo và

tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho gia D và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo.

[3]. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền và tài sản cho người bị hại, nay không ai có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Bị cáo Nguyễn Văn L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 *(Hai)* năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho UBND xã V X, huyện P T, T1nh phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Ngọc

